

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn 2 Đ, xã C, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T., sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 6, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Xuân T..

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con:* Công nhận cháu Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 14/4/2012; cháu Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 22/12/2013; cháu Nguyễn Xuân Ph, sinh ngày 22/6/2015 là con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Xuân T..

*Về việc nuôi con:* Anh T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 cháu Nguyễn Thị Hoài A; cháu Nguyễn Thị Anh Th; cháu Nguyễn Xuân Ph. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; anh T. và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị L và anh T. thỏa thuận chị L cấp dưỡng nuôi 3 cháu cùng anh T. mỗi tháng cho một cháu là 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Ba cháu mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

*Về tài sản và công nợ chung:* Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0010291, ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Chị Nguyễn Thị L đã thi hành xong).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã Tr;
- UBND xã C, Th, TH;
- L: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Tú**